TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: **41**/2019/HS - ST
Ngày 11 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Liên Phương
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tống Xuân Quyết
2. Bà Nông Thị Hương

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Dương Thị Hường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên tham gia phiên toà: Ông Tạ Ngọc Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2019/TLST-HS, ngày 01 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

BÀNG THỊ TH - Giới tính: Nữ; sinh năm 1994; Tại Tuyên Quang.

- Nơi ĐKHKTT: Thôn ĐK 1, xã T, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang; Chỗ ở: Thôn ĐK 2, xã T, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang;
- Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Cao lan; - Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Làm ruộng; - Trình độ học vấn: 06/12;
- Họ tên cha: Bàng Văn C, sinh năm 1973, (đã chết năm 2019);
- Họ tên mẹ: Trần Thị H, sinh năm 1975;
- Anh chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ nhất;
- Chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 (đã ly thân);
- Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2014;
- Tiền án, tiền sự: Không;
- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:**

1. Anh Ma Quốc H, sinh năm 1990; Trú tại: Thôn T1, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

2. Anh Đồng Tuấn A, sinh năm 1988; Trú tại: Thôn 31, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(Anh Ma Quốc H, anh Đồng Tuấn A vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bàng Thị Th, sinh năm 1994, trú tại Thôn ĐK 1, xã T, huyện H và Ma Quốc H, sinh năm 1991, trú tại Thôn T1, xã T, huyện H có mối quan hệ quen biết nhau. Th biết H là người nghiện ma túy nên khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18/12/2018, Th gọi điện thoại cho H nói là: *"Anh xem có ai mua hàng trắng em để cho một ít?"*, H trả lời: *"Để anh hỏi đã",* sau đó H tắt máy. Khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, H gọi điện thoại lại cho Th nói là: *"Bán bao nhiêu?",* Th trả lời: "*Bán khoảng 4.500.000đ đến 5.000.000đ",* H nói: *"Được 4.500.000đ thì anh mua",* Th đồng ý và hẹn H đến cầu R thuộc Thôn ĐK 2, xã T, huyện Hàm Yên để trao đổi mua bán. Ngay sau đó Th đem gói Heroine cho vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long mầu vàng rồi đi đến để ở chân cọc bê tông ở gần điểm trường Mầm non Thôn ĐK 2, xã T, huyện H. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi Th đi bộ ra cầu R để gặp H thì bị Tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên mời về trụ sở UBND xã T, huyện H để làm việc. Quá trình làm việc Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp toàn bộ tang vật.

Về nguồn gốc Heroine, Bàng Thị Th khai nhận ngày 17/12/2018, Đồng Tuấn A, sinh năm 1988, trú tại Thôn 31, xã T, huyện H *(là người yêu của Th)* đưa cho và nói rằng đem về bán lấy 4 đến 5 triệu để nuôi con.

Tại Kết luận giám định số 117/GĐKHHS ngày 22/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà trong gói thu giữ của Bàng Thị Th gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Hêrôin), số thứ tự 09 thuộc danh mục IA, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; khối lượng 3,088g *(Ba phẩy không tám tám gam).*

Trước cơ quan điều tra, Bàng Thị Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; kết luận giám định; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSHY, ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Bàng Thị Th về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên Quyết định đưa ra vụ án xét xử từ ngày 23/5/2019, do bị cáo Bàng Thị Th bỏ trốn nên Tòa án đã có Công văn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên truy nã bị cáo và ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án. Ngày 26/8/2019 Bàng Thị Th đã ra đầu thú, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã ra Quyết định đình nã; Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên Quyết định phục hồi vụ án và ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với Bàng Thị Th theo tội danh đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bàng Thị Th phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm n, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Bàng Thị Th từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo Bàng Thị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo mà Viện kiểm sát đã truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bàng Thị Th đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đây đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 18/12/2018, tại Thôn ĐK 2, xã T, huyện H: Bàng Thị Th có hành vi bán trái phép cho Ma Quốc H 3,088g *(Ba phẩy không tám tám gam)* ma túy loại Heroine, số thứ tự 09 thuộc danh mục IA, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Hành vi của bị cáo Bàng Thị Th đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về hành vi *"*Mua bán trái phép chất ma túy*"* là đúng người, đúng tội.

[2] Xét về tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chế độ quản lý sử dụng các chất ma tuý của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh chống tệ nạn ma tuý, đồng thời còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma tuý là sai trái, là vi phạm pháp luật, bị cáo biết rõ tác hại của việc bán ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo lại bán ma túy cho người khác là hành vi gây nguy hiểm cao cho nhiều người gây ảnh hưởng xấu đến đạo đức xã hội, gây thoái hóa giống nòi và nguyên nhân xảy ra nhiều tội phạm khác. Sau khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị cáo bỏ trốn gây cản trở cho hoạt động xét xử của Tòa án, Tòa án phải đề nghị Công an huyện Hàm Yên truy nã và phải tạm đình chỉ giải quyết vụ án; Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy nên xử lý nghiêm khắc hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Bàng Thị Th, áp dụng mức án tù phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế khó khăn, hiện tại đang có thai, sau khi bỏ trốn, bị Công an huyện Hàm Yên truy nã, bị cáo đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51

Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy xử bị cáo với mức án khởi điểm như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đề nghị tại phiên toà là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

[3] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ: Heroine trong 01 bì niêm phong dán kín, trên các mép dán có chữ ký giáp lai của Bàng Thị Th và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang bên trong có chứa Heroine thu giữ của Bàng Thị Th, tang vật giám định ngày 21/12/2019. Đối với số ma túy đã thu giữ nêu trên nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 gói nhỏ thu giữ của Bàng Thị Th đựng trong 01 bì niêm phong có chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia và 04 hình dấu của Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ công an tại các mép gấp, kết quả giám định xác định không phải là Heroine nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiêu IPHONNE 4S, mặt sau điện thoại bị vỡ có ốp màu trắng, số IMEI: 013040004347234, trong điện thoại gắn 01 sim số thuê bao 0981186036, điện thoại và sim đã qua sử dụng thu giữ của Bàng Thị Th, Bàng Thị Th khai điện thoại của Đồng Tuấn A, nhưng Đồng Tuấn A xác định chiếc điện thoại không phải là của Đồng Tuấn A. Chiếc điện thoại bị cáo Th sử dụng để liên lạc bán ma túy cho Ma Quốc H nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[5] Trong vụ án này, theo lời khai của Bàng Thị Th về nguồn gốc Heroine là của Đồng Tuấn A đưa cho Th để bán, quá trình điều tra Đồng Tuấn A không thừa nhận số Heroine trên là của mình; Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Yên đã áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định. Tại cơ quan điều tra Đồng Tuấn A không thừa nhận đưa heroine cho Th; Tại phiên tòa Đồng Tuấn A vắng mặt, trong nội dung đơn xin xử vắng mặt Đồng Tuấn A giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra; Hội đồng xét xử thấy ngoài lời khai duy nhất của bị cáo Th, không có căn cứ chứng minh để xử lý đối với Đồng Tuấn A trong vụ án này.

[6] Đối với Ma Quốc H là người nghiện ma túy có hành vi mua ma túy của Bàng Thị Th nhưng chưa thực hiện xong; tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối H kết quả đều (-) âm tính nên không xử lý Ma Quốc H trong vụ án này là phù hợp quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Ma Quốc H vắng mặt, trong nội dung đơn xin xử vắng mặt không đề nghị gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm n, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Bàng Thị Th phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt: Bị cáo Bàng Thị Th **02 (Hai)** năm **03 (Ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù. Nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 18/12/2018 đến ngày 24/12/2018.

2. *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 *(một)* bì niêm phong còn nguyên vẹn mặt trước bì niêm phong có dòng chữ *"*BỘ CÔNG AN - CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG*"*, mặt sau có bì niêm phong có chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang tại các mép gấp. Tang vật vụ BÀNG THỊ TH, giám định ngày 21/12/2018.

- Tịch thu tiêu hủy 01 *(một)* bì niêm phong có chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia và 04 hình dấu của Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ công an tại các mép gấp, bì niêm phong có dòng chữ *"*BỘ CÔNG AN- VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ số 472/CO 9 (TT2), cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Mẫu vật hoàn trả sau giám định*"*.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiêu IPHONNE 4S, mặt sau điện thoại bị vỡ có ốp màu trắng, số IMEI: 013040004347234, trong điện thoại gắn 01 sim số thuê bao 0981186036, điện thoại và sim đã qua sử dụng.

(Tình trạng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hàm Yên với Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, lập ngày 01/4/2019).

3. *Về án phí*: Bị cáo Bàng Thị Th phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng ười được thi hành án dân sự, ng ười phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Liên Phương

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TQuang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Công an huyện Hàm Yên;
- THADS huyện Hàm Yên;
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã T;
- Thi hành án hình sự;
- Hồ sơ vụ án hình sự; Lưu VT.